

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Số: 776 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Điện Biên, ngày 31 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**PHẦN 1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP**

S T T	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	T-DBI- 105681-TT	Đăng ký nhận cha mẹ con có yếu tố nước ngoài	Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.	Hành chính tư pháp	Sở Tư pháp
2	T-DBI- 166010-TT	Nhập quốc tịch Việt Nam	- Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 135/2010/TT-BTC ngày 13/9/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch.	Hành chính tư pháp	Sở Tư pháp
3	T-DBI- 166017-TT	Trở lại quốc tịch Việt Nam	- Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. - Thông tư số 135/2010/TT-BTC ngày 13/9/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch.	Hành chính tư pháp	Sở Tư pháp



## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

### 1. Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại Việt Nam

- Trình tự thực hiện: **Bước 1.** Người yêu cầu đăng ký việc nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên (Số 19, tổ dân phố 28, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên, điện thoại: 0230.3825336).

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ ngày trả kết quả. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Văn bản hướng dẫn phải ghi đầy đủ, rõ ràng loại giấy tờ cần bổ sung, hoàn thiện; cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ.

Trường hợp người có yêu cầu nộp hồ sơ không đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người đó đến cơ quan có thẩm quyền để nộp hồ sơ.

**Bước 2.** Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Sở Tư pháp có trách nhiệm nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ, niêm yết việc nhận cha, mẹ, con tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời gian 07 ngày làm việc, đồng thời có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con niêm yết việc nhận cha, mẹ, con.

- Ngay sau khi nhận được công văn yêu cầu của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết việc nhận cha, mẹ, con trong 07 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú của người được nhận là cha, mẹ, con. Nếu có khiếu nại, tố cáo về việc nhận cha, mẹ, con, Ủy ban nhân dân cấp xã phải gửi văn bản báo cáo ngay Sở Tư pháp.

- Trường hợp nghi vấn hoặc có khiếu nại, tố cáo về việc nhận cha, mẹ, con hoặc có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của các bên cha, mẹ, con hoặc giấy tờ trong hồ sơ thì Sở Tư pháp thực hiện xác minh.

- Trên cơ sở thẩm tra, xác minh, nếu xét thấy các bên cha, mẹ, con đáp ứng đủ điều kiện nhận cha, mẹ, con thì Giám đốc Sở Tư pháp ký Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con.

Trường hợp từ chối công nhận việc nhận cha, mẹ, con, Sở Tư pháp thông báo cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

**Bước 3.** Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Giám đốc Sở Tư pháp ký Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con, trừ trường hợp có lý do chính đáng mà các bên cha, mẹ, con có yêu cầu khác về thời gian, Sở Tư pháp thực hiện trao Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con cho các bên cha, mẹ, con và ghi vào sổ đăng ký việc nhận cha, mẹ, con. Khi trao Quyết định công nhận cha, mẹ, con, bên nhận và bên được nhận phải có mặt.

- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn Phòng Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- Thành phần hồ sơ:
  - Tờ khai đăng ký việc nhận cha, mẹ, con;
  - Bản sao một trong các giấy tờ để chứng minh về nhân thân, như Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (đối với công dân Việt Nam cư trú ở trong nước), Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế như Giấy thông hành hoặc Thẻ cư trú (đối với người nước ngoài và công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài);
  - Bản sao Giấy khai sinh của người được nhận là con trong trường hợp xin nhận con; của người nhận cha, mẹ trong trường hợp xin nhận cha, mẹ;
  - Giấy tờ hoặc chứng cứ khác chứng minh quan hệ cha, con hoặc mẹ, con (nếu có);
  - Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú (đối với công dân Việt Nam ở trong nước); bản sao Thẻ thường trú (đối với người nước ngoài thường trú tại Việt Nam) của người được nhận là cha, mẹ, con;
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày Sở Tư pháp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí. Trường cần xác minh thì thời hạn trên được kéo dài không quá 10 ngày làm việc.
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con.
- Lệ phí (nếu có): 1.200.000đ/ trường hợp
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):
  - Tờ khai đăng ký việc nhận con - TP/HTN Ng-2010-CMC.1;
  - Tờ khai đăng ký việc nhận cha, mẹ (dùng cho trường hợp cha/mẹ/người giám hộ nhận mẹ/cha cho con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự) - Mẫu TP/HT-2012-TKN CM.2;
  - Tờ khai đăng ký việc nhận cha, mẹ (dùng cho trường hợp con đã thành niên nhận cha, mẹ) - Mẫu TP/HT-2012-TKN CM.3
- Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC (nếu có):
  - Việc nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, giữa công dân Việt Nam với nhau mà ít nhất một bên định cư ở nước ngoài, giữa người nước ngoài với nhau mà ít nhất một bên thường trú tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định này chỉ được thực hiện, nếu bên nhận và bên được nhận còn sống vào thời điểm nộp hồ sơ, việc nhận cha, mẹ, con là tự nguyện và không có tranh chấp về việc nhận cha, mẹ, con.
  - Trong trường hợp người được nhận là con chưa thành niên thì phải có sự đồng ý của mẹ hoặc cha, trừ trường hợp mẹ hoặc cha



đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự. Nếu con chưa thành niên từ đủ chín tuổi trở lên thì việc nhận cha, mẹ, con phải có sự đồng ý của người con đó.

- Con đã thành niên nhận cha không phải có sự đồng ý của mẹ, nhận mẹ không phải có sự đồng ý của cha.

- Trường hợp con chưa thành niên nhận cha thì mẹ làm thủ tục nhận cha cho con, nhận mẹ thì cha làm thủ tục cho con. Trường hợp con chưa thành niên nhận cha mà người mẹ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc nhận mẹ mà người cha đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự thì người giám hộ làm thủ tục nhận cha hoặc nhận mẹ cho con.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Các Điều 30, 32, 33, 34 Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình ;

- Thông tư số 02a/2015/TT-BTP ngày 23/02/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

- Thông tư số 09b/2013/TT-BTP ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch và Thông tư số 05/2012/TT-BTP ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP;

- Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định về phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC NHẬN CON**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

Họ và tên người khai: .....Giới tính:.....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị <sup>(1)</sup> ..... công nhận người có  
tên dưới đây là con của tôi:**

Họ và tên: ..... Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(4)</sup> .....

**Hiện đang được người có tên dưới đây nuôi dưỡng:**

	ÔNG	BÀ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú <sup>(2)</sup>		
Số CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế <sup>(3)</sup>		

**Quan hệ giữa người nuôi dưỡng với người được nhận là con: .....**

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận con của tôi là tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Các giấy tờ, tài liệu kèm theo (nếu có) để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con:

.....

.....

.....

.....

.....

(ký, ghi rõ họ tên)

.....

*Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha (trừ trường hợp mẹ hoặc cha đã chết, mất tích, mất năng lực hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự):*

.....

.....

.....

(ký, ghi rõ họ tên)

.....

**Chú thích:**

(1) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc nhận con.

(2) Ghi theo địa c

hi đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

(3) Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ “CMND”.

(4) Nếu không có thì để trống, nếu có thì ghi như hướng dẫn tại điểm (3).



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC NHẬN CHA, MẸ**  
**(Dùng cho trường hợp cha/mẹ/người giám hộ nhận mẹ/cha**  
**cho con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự)**

Kính gửi: <sup>(1)</sup> .....

**Họ và tên người khai:** .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

**Quan hệ với người nhận cha/mẹ:** <sup>(4)</sup> .....

**Đề nghị** <sup>(1)</sup> ..... **công nhận người có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

**Là cha/mẹ** <sup>(4)</sup> **của người có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....

Giới tính: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc:.....Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(5)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật; việc nhận cha/mẹ của tôi là tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Làm tại:..... ngày .... tháng ... năm .....

**Người khai**

(ký và ghi rõ họ tên)

Các giấy tờ, tài liệu kèm theo (nếu có) để chứng minh quan hệ cha, mẹ, con:

.....  
.....

*Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha (trừ trường hợp mẹ hoặc cha đã chết, mất tích, mất năng lực hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự):* .....



.....  
.....  
  
(ký, ghi rõ họ tên)  
.....

**Chú thích:**

- <sup>(1)</sup> Ghi rõ tên Cơ quan đăng ký việc nhận cha, mẹ.  
<sup>(2)</sup> Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.  
<sup>(3)</sup> Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ “CMND”.  
<sup>(4)</sup> Nếu là cha thì gạch chữ “mẹ”, nếu là mẹ thì gạch chữ “cha”.  
<sup>(5)</sup> Nếu không có thì để trống, nếu có thì ghi như hướng dẫn tại điểm <sup>(3)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC NHẬN CHA, MẸ**  
**(Dùng cho trường hợp con đã thành niên nhận cha, mẹ)**

Kính gửi:<sup>(1)</sup> .....

Họ và tên: .....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

**Đề nghị** <sup>(1)</sup> ..... **công nhận người dưới đây là** <sup>(4)</sup>  
..... **của tôi:**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Nơi thường trú/tạm trú: <sup>(2)</sup> .....

Số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế: <sup>(3)</sup> .....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, việc nhận<sup>(4)</sup>  
.....của tôi là tự nguyện và chịu trách nhiệm trước pháp luật về  
cam đoan của mình.

Làm tại: ....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người khai**  
**(Ký, ghi rõ họ tên)**

.....

Các giấy tờ, tài liệu kèm theo (nếu có) để Ý kiến của người được nhận là cha/mẹ:  
chứng minh quan hệ cha, mẹ, con: **(ký, ghi rõ họ tên)**  
**(ký, ghi rõ họ tên)**

**Chú thích:**

<sup>(1)</sup> Ghi rõ tên cơ quan đăng ký việc nhận cha, mẹ.

<sup>(2)</sup> Ghi theo địa chỉ đăng ký thường trú và gạch cụm từ “tạm trú”; nếu không có nơi đăng ký thường trú thì gạch cụm từ “thường trú” và ghi theo địa chỉ đăng ký tạm trú.

<sup>(3)</sup> Nếu ghi theo số CMND, thì gạch cụm từ “Giấy tờ hợp lệ thay thế”; nếu ghi theo số Giấy tờ hợp lệ thay thế thì ghi rõ tên giấy tờ và gạch cụm từ “CMND”.

<sup>(4)</sup> Nếu nhận cha thì ghi chữ “cha”, nếu nhận mẹ thì ghi chữ “mẹ”.



## 2. Nhập quốc tịch Việt Nam

- Trình tự thực hiện: **Bước 1.** Người xin nhập Quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.. Công chức tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, nếu hồ sơ đầy đủ thì thụ lý giải quyết. Nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì trả lại và nói rõ lý do.  
**Bước 2.** Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh xem xét, thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh có kết luận và đề xuất ý kiến gửi Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết các thủ tục tiếp theo.
- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn Phòng Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- Thành phần hồ sơ:
  - Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam;
  - Bản sao Giấy khai sinh, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế; (Giấy tờ khác có giá trị thay thế Giấy khai sinh, Hộ chiếu của người xin nhập quốc tịch Việt Nam là những giấy tờ có giá trị chứng minh quốc tịch nước ngoài của người đó); Bản sao Giấy khai sinh của người con chưa thành niên cùng nhập quốc tịch Việt Nam theo cha mẹ hoặc giấy tờ khác chứng minh quan hệ cha con, mẹ con. Trường hợp chỉ cha hoặc mẹ nhập quốc tịch Việt Nam mà con chưa thành niên sinh sống cùng người đó nhập quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ thì còn phải nộp văn bản thoả thuận của cha mẹ về việc nhập quốc tịch Việt Nam cho con;
  - Bản khai lý lịch;
  - Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Phiếu lý lịch tư pháp phải là phiếu được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
  - Giấy tờ chứng minh trình độ Tiếng Việt; (Giấy tờ chứng minh trình độ tiếng Việt của người xin nhập quốc tịch Việt Nam là một trong các giấy tờ sau đây: bản sao bằng tốt nghiệp sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở của Việt Nam; bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo tiếng Việt của Việt Nam cấp. Trong trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam khai báo biết tiếng Việt đủ để hoà nhập. (Biết tiếng Việt đủ để hoà nhập vào cộng đồng Việt Nam của người xin nhập quốc tịch Việt Nam được đánh giá trên cơ sở khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt với công dân Việt Nam trong cuộc sống, phù hợp với môi trường sống và làm việc của người đó), nhưng không có một trong các giấy tờ nêu trên, thì Sở Tư pháp tổ chức phỏng vấn trực tiếp để kiểm tra trình độ tiếng Việt của người đó theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Kết quả phỏng vấn phải được lập thành văn bản; người trực tiếp phỏng vấn căn cứ vào tiêu chuẩn quy định (Biết tiếng Việt đủ để hoà nhập vào cộng đồng Việt Nam của người xin



nhập quốc tịch Việt Nam được đánh giá trên cơ sở khả năng giao tiếp bằng tiếng Việt với công dân Việt Nam trong cuộc sống, phù hợp với môi trường sống và làm việc của người đó) để đề xuất ý kiến và chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình;

- Giấy tờ chứng minh về chỗ ở, thời gian thường trú ở Việt Nam (Bản sao Thẻ thường trú);

- Giấy tờ chứng minh bảo đảm cuộc sống ở Việt Nam. (Giấy tờ chứng minh bảo đảm cuộc sống ở Việt Nam của người xin nhập quốc tịch Việt Nam gồm một trong các giấy tờ sau: giấy tờ chứng minh quyền sở hữu tài sản; giấy xác nhận mức lương hoặc thu nhập do cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc cấp; giấy xác nhận của cơ quan thuế về thu nhập chịu thuế; giấy tờ chứng minh được sự bảo lãnh của tổ chức, cá nhân tại Việt Nam; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi thường trú của người xin nhập quốc tịch Việt Nam về khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam của người đó).

**\* Những người được miễn một số điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam thì phải nộp một số giấy tờ sau:**

- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam;

- Bản sao Giấy khai sinh, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế; (Giấy tờ khác có giá trị thay thế Giấy khai sinh, Hộ chiếu của người xin nhập quốc tịch Việt Nam là những giấy tờ có giá trị chứng minh quốc tịch nước ngoài của người đó);

- Bản khai lý lịch;

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Phiếu lý lịch tư pháp phải là phiếu được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Người có vợ hoặc chồng là công dân Việt Nam phải nộp bản sao Giấy chứng nhận kết hôn chứng minh quan hệ hôn nhân;

- Người là cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam phải nộp bản sao Giấy khai sinh hoặc giấy tờ hợp lệ khác chứng minh quan hệ cha con, mẹ con;

- Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam phải nộp bản sao Huân chương, Huy chương, giấy chứng nhận danh hiệu cao quý khác hoặc giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam;

- Người mà việc nhập quốc tịch Việt Nam của họ có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải nộp giấy chứng nhận của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, được cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận về việc nhập quốc tịch Việt Nam của họ sẽ đóng góp cho sự phát triển của một trong các lĩnh vực. (Người mà việc nhập quốc tịch



Việt Nam của họ có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là người có tài năng trong các lĩnh vực khoa học, kinh tế, văn hoá, xã hội, nghệ thuật, thể thao, được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng nhận và cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận việc nhập quốc tịch của họ sẽ đóng góp cho sự phát triển trong các lĩnh vực nói trên của Việt Nam).

- Số lượng hồ sơ: 03 bộ
- Thời hạn giải quyết: 55 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản kết luận và đề nghị
- Lệ phí (nếu có): 3.000.000 đồng/ 1 trường hợp

*Những người sau đây được miễn lệ phí xin nhập quốc tịch Việt Nam:*

*- Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xin nhập quốc tịch Việt Nam: phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó.*

*- Người mà việc nhập quốc tịch Việt Nam của họ có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là người có tài năng trong các lĩnh vực khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội, nghệ thuật, thể thao, được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng nhận và cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận việc nhập quốc tịch của họ sẽ đóng góp cho sự phát triển trong các lĩnh vực nói trên của Việt Nam.*

*- Người thuộc chuẩn nghèo theo quy định của pháp luật (Người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo quy định về chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành xin nhập quốc tịch Việt Nam)*

*- Người không quốc tịch xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 22 Luật Quốc tịch Việt Nam.*

*- Người xin nhập quốc tịch Việt Nam là người Lào di cư sang Việt Nam đã được cấp phép cư trú ổn định trước ngày 01/01/2009 theo*

*Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 12/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ.*

*- Người xin nhập quốc tịch Việt Nam là người Căm-pu-chia lánh nạn diệt chủng từ những năm 1978 đến 1983 mà không có giấy tờ chứng minh quốc tịch gốc và đã từng được đăng ký tại các trại tị nạn ở Việt Nam do Cao uỷ Liên hợp quốc về người tị nạn (UNHCR) bảo trợ.*

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :

- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam mẫu TP/QT-2010-ĐXNQTT  
- Tờ khai lý lịch TP/QT- 2010 - TKLL

- Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:

1. Công dân nước ngoài và người không quốc tịch đang thường trú tại Việt Nam có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam nếu:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

b) Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; tôn trọng truyền thống và phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam;

c) Biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam;

d) Đã thường trú ở Việt Nam từ 5 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam;

đ) Có khả năng đảm bảo cuộc sống tại Việt Nam.

2. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam có thể được nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải có các điều kiện quy định tại các điểm c, d và đ tại điều kiện 1 nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam;

b) Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;

c) Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3. Người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người quy định tại điều kiện 2, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép

4. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam phải có tên gọi Việt Nam. Tên gọi này do người xin nhập quốc tịch Việt Nam lựa chọn và được ghi rõ trong Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam..

5. Người xin nhập quốc tịch Việt Nam không được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật quốc tịch Việt Nam năm 2008;

- Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

- Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các



việc liên quan đến quốc tịch;

- Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;

- Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 1/3/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;

- Khoản 1 Điều 1 Nghị định 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;

- Thông tư số 135/2010/TT-BTC ngày 13/9/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch.

**Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung**

Ảnh 4 x 6  
(Chụp chưa  
quá 6 tháng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu TP/QT-  
2010 ĐXNQ.T.1

**ĐƠN XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên (1): .....

Giới tính:      Nam: ☐                      Nữ: ☐

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh (2): .....

Nơi đăng ký khai sinh (3): .....

Quốc tịch hiện nay (4): .....

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5): .....

Số: .....

Cấp ngày, tháng, năm: ....., Cơ quan cấp: .....

.....

Ngày, tháng, năm nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có): .....

Địa chỉ cư trú trước khi nhập cảnh vào Việt Nam (nếu có): .....

.....

Địa chỉ thường trú tại Việt Nam: .....

.....

Thẻ thường trú số ....., cấp ngày, tháng, năm: .....

Cơ quan cấp ....., cấp lần thứ .....

Nghề nghiệp .....

Nơi làm việc: .....

.....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi tự nguyện làm Đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được nhập quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin nhập quốc tịch Việt Nam:

.....

.....

Việc xin nhập quốc tịch Việt Nam của tôi thuộc diện được miễn một số điều kiện(6):

Tôi xin lấy tên gọi Việt Nam là: .....



Nếu được nhập quốc tịch Việt Nam, tôi xin thể trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin nhập quốc tịch Việt Nam cho con chưa thành niên sinh sống cùng tôi có tên dưới đây (nếu có):

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Nơi đăng ký khai sinh	Tên gọi Việt Nam

**Về quốc tịch hiện nay (7):**

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có):  <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin-left: 150px;"></div>	Tôi tự xét thấy mình và con chưa thành niên nêu trên (nếu có) thuộc trường hợp đặc biệt:  <div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 20px; margin-left: 350px;"></div>
	Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép được nhập quốc tịch Việt Nam mà vẫn giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.  Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

**Giấy tờ kèm theo:**

....., ngày.....tháng.....năm.....

.....

.....

.....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

- (1) Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;
- (2) Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;
- (3) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;
- (4) Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;
- (5) Ghi rõ loại giấy tờ gì;
- (6) Nêu rõ trường hợp được miễn theo quy định nào của Luật Quốc tịch Việt Nam;
- (7) Đánh dấu 'X' vào 1 trong 2 lựa chọn.

Ảnh 4x6  
(Chụp chưa  
quá 6 tháng)

**CỘNG HOÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Mẫu TP/QT-  
2010-TKLL

**TỜ KHAI LÝ LỊCH**

Họ và tên (1): .....  
Giới tính : ..... Nam: ☐ ..... Nữ: ☐  
Ngày, tháng, năm sinh: .....  
Nơi sinh (2): .....  
Nơi đăng ký khai sinh (3): .....  
Quốc tịch hiện nay (4): ..... Số: .....  
Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5): .....  
Cấp ngày, tháng, năm: ..... Cơ quan cấp: .....  
.....  
Địa chỉ cư trú hiện nay: .....  
.....  
.....  
Nghề nghiệp .....  
Nơi làm việc : .....

**TÓM TẮT VỀ BẢN THÂN**  
(Từ trước tới nay, sinh sống, làm gì, ở đâu?)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**TÓM TẮT VỀ GIA ĐÌNH**

Họ và tên cha : .....  
Ngày, tháng, năm sinh : .....  
Quốc tịch: .....  
Địa chỉ cư trú: .....

Họ và tên mẹ : .....  
Ngày, tháng, năm sinh .....  
Quốc tịch .....  
Địa chỉ cư trú : .....

Họ và tên vợ /chồng : .....  
Ngày, tháng, năm sinh : .....  
Nơi sinh .....



Quốc tịch : .....  
Địa chỉ cư trú : .....

**Họ và tên con thứ nhất:** .....

Ngày, tháng, năm sinh : .....

Nơi sinh.....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ cư trú: .....

**Họ và tên con thứ hai:** .....

Ngày, tháng, năm sinh : .....

Nơi sinh.....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ cư trú: .....

**Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

- (1) *Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;*
- (2) *Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;*
- (3) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*
- (4) *Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;*
- (5) *Ghi rõ loại giấy tờ gì.*

### 3. Trở lại quốc tịch Việt Nam

- Trình tự thực hiện: **Bước 1.** Người xin trở lại Quốc tịch Việt Nam nộp hồ sơ theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn Phòng Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, số 19, tổ 28, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Công chức tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, nếu hồ sơ đầy đủ thì thụ lý giải quyết. Nếu không hợp lệ hoặc không đủ điều kiện giải quyết thì trả lại và nói rõ lý do.
- Bước 2.** Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh xem xét, thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh có văn bản kết luận và đề nghị gửi Bộ Tư pháp xem xét, giải quyết các thủ tục tiếp theo.
- Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Văn Phòng Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- Thành phần hồ sơ
- Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam;
  - + Bản sao Giấy khai sinh, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế;
  - + Bản khai lý lịch;
  - + Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp đối với thời gian người xin trở lại quốc tịch Việt Nam cư trú ở Việt Nam, Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp đối với thời gian người xin trở lại quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Phiếu lý lịch tư pháp phải là phiếu được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;
  - + Giấy tờ chứng minh người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đã từng có quốc tịch Việt Nam (Các giấy tờ chứng minh người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đã từng có quốc tịch Việt Nam là một trong các giấy tờ sau đây: bản sao Giấy khai sinh; bản sao Quyết định cho thôi quốc tịch Việt Nam hoặc Giấy xác nhận mất quốc tịch Việt Nam; giấy tờ khác có ghi quốc tịch Việt Nam hoặc có giá trị chứng minh quốc tịch Việt Nam trước đây của người đó);
  - + Giấy tờ chứng minh đủ điều kiện trở lại quốc tịch Việt Nam (Xin hồi hương về Việt Nam; Có vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ là công dân Việt Nam; Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thực hiện đầu tư tại Việt Nam; Đã thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài, nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài; giấy tờ chứng minh người xin trở lại quốc tịch Việt Nam đang làm thủ tục xin hồi hương về Việt Nam hoặc bản sao giấy tờ chứng nhận việc đầu tư tại Việt Nam).
  - + Con chưa thành niên cùng trở lại quốc tịch Việt Nam theo cha mẹ thì phải nộp bản sao Giấy khai sinh của người con hoặc giấy tờ khác chứng minh quan hệ cha con, mẹ con. Trường hợp chỉ cha hoặc mẹ trở lại quốc tịch Việt Nam mà con chưa thành niên sống cùng người đó cùng trở lại quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ thì phải nộp văn bản thoả thuận của cha mẹ về việc trở lại quốc tịch Việt Nam của con.



- Số lượng hồ sơ: 03 bộ
- Thời hạn giải quyết: 50 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân
- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tư pháp
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản kết luận và đề nghị
- Lệ phí (nếu có): 2.500.000 đồng/ 1 trường hợp  
*Những người sau đây được miễn lệ phí xin trở lại quốc tịch Việt Nam:*
  - Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xin trở lại quốc tịch Việt Nam: phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó.
  - Người mà việc nhập quốc tịch Việt Nam của họ có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải là người có tài năng trong các lĩnh vực khoa học, kinh tế, văn hóa, xã hội, nghệ thuật, thể thao, được cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc chứng nhận và cơ quan quản lý nhà nước cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận việc nhập quốc tịch của họ sẽ đóng góp cho sự phát triển trong các lĩnh vực nói trên của Việt Nam.
  - Người thuộc chuẩn nghèo theo quy định của pháp luật (Người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo quy định về chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành xin trở lại quốc tịch Việt Nam).
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :
  - Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam mẫu TP/QT-2010-ĐXTLQT
  - Tờ khai lý lịch nhập quốc tịch Việt Nam TP/QT-2010-TKLL
- Yêu cầu, điều kiện để thực hiện TTHC:
  - Người đã mất quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 26 của Luật quốc tịch Việt Nam có đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì có thể được trở lại quốc tịch Việt Nam, nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:
    - Xin hồi hương về Việt Nam;
    - Có vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ là công dân Việt Nam;
    - Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;
    - Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Thực hiện đầu tư tại Việt Nam;
- Đã thôi quốc tịch Việt Nam để nhập quốc tịch nước ngoài, nhưng không được nhập quốc tịch nước ngoài.
- 2. Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam không được trở lại quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam..
- 3. Trường hợp người bị tước quốc tịch Việt Nam xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải sau ít nhất 5 năm, kể từ ngày bị tước quốc tịch mới được xem xét cho trở lại quốc tịch Việt Nam.
- 4. Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam phải lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây, tên gọi này phải được ghi rõ trong Quyết định cho trở lại quốc tịch Việt Nam.
- 5. Người được trở lại quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài, trừ những người sau đây, trong trường hợp đặc biệt, nếu được Chủ tịch nước cho phép:
  - Là vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ hoặc con đẻ của công dân Việt Nam;
  - Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;
  - Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
  - Luật quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12;
  - Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;
  - Thông tư số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch;
  - Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;
  - Thông tư liên tịch số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 1/3/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;
  - Khoản 1 Điều 1 Nghị định 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam.
  - Thông tư số 135/2010/TT-BTC ngày 13/9/2010 sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 146/2009/TT-BTC ngày 20/7/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng lệ phí giải quyết các việc liên quan đến quốc tịch

**Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung**



Ảnh 4 x 6  
(Chụp chưa  
quá 6 tháng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu TP/QT-:  
ĐXTLQT

**ĐƠN XIN TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM**

Kính gửi: Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Họ và tên (1): .....

Giới tính:

Nam:

☐

Nữ:

☐

Ngày, tháng, năm sinh: .....

Nơi sinh (2): .....

Nơi đăng ký khai sinh (3): .....

Quốc tịch hiện nay (4): .....

Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5): ..... Số: .....

Cấp ngày, tháng, năm: ....., Cơ quan cấp: .....

Ngày, tháng, năm xuất cảnh khỏi Việt Nam (nếu có): .....

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh (nếu có): .....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Nghề nghiệp: .....

Nơi làm việc: .....

Trước đây tôi đã có quốc tịch Việt Nam, nhưng đã mất quốc tịch Việt Nam từ ngày .. tháng ..... năm .....

Lý do mất quốc tịch Việt Nam (6): .....

Sau khi tìm hiểu các quy định của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, tôi làm đơn này kính xin Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép tôi được trở lại quốc tịch Việt Nam.

Mục đích xin trở lại quốc tịch Việt Nam: .....

.....  
 .....  
 .....  
 Việc xin trở lại quốc tịch Việt Nam của tôi thuộc diện được miễn một số điều kiện (7): .....

.....  
 Tôi xin lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây là : .....  
 Nếu được trở lại quốc tịch Việt Nam, tôi xin thề trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân Việt Nam theo quy định của Hiến pháp và pháp luật Việt Nam.

Tôi cũng xin cho con chưa thành niên có tên dưới đây được trở lại (hoặc nhập) quốc tịch Việt Nam (nếu có):

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Địa chỉ cư trú hiện nay	Nơi sinh	Nơi đăng ký khai sinh	Tên gọi Việt Nam	Ghi chú (8)

Về quốc tịch hiện nay (9):

Tôi xin cam kết sẽ làm thủ tục thôi quốc tịch hiện nay của mình và của con chưa thành niên nêu trên (nếu có):

☐

Tôi tự xét thấy mình và con chưa thành niên nêu trên (nếu có) thuộc trường hợp đặc biệt:

☐

Tôi xin đề nghị Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xem xét, cho phép được trở lại quốc tịch Việt Nam mà vẫn giữ quốc tịch hiện nay. Tôi xin cam kết việc giữ quốc tịch hiện nay không làm cản trở đến việc hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của công dân Việt Nam đối với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lý do xin giữ quốc tịch hiện nay:

.....  
 .....  
 .....



.....  
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.

....., ngày....tháng.....năm.....

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Giấy tờ kèm theo:**

- .....
- .....
- .....

**Chú thích:**

- (7) *Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;*
- (8) *Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;*
- (9) *Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;*
- (10) *Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;*
- (11) *Ghi rõ loại giấy tờ gì;*
- (12) *Ghi rõ mất quốc tịch Việt Nam trong trường hợp nào;*
- (13) *Nêu rõ trường hợp được miễn theo quy định nào của Luật Quốc tịch Việt Nam.*
- (14) *Ghi rõ trở lại hay nhập quốc tịch Việt Nam;*
- (15) *Đánh dấu "X" vào 1 trong 2 lựa chọn.*

Ảnh 4x6  
( Chụp chưa quá 6  
tháng )

**CỘNG HOÀ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TP/QT-2010-  
TTLL**

## **TỜ KHAI LÝ LỊCH**

**Họ và tên (1):**.....  
**Giới tính :**                      **Nam:** ☐                      **Nữ:** ☐  
**Ngày, tháng, năm sinh:**.....  
**Nơi sinh (2):** .....  
**Nơi đăng ký khai sinh (3):** .....  
**Quốc tịch hiện nay (4** .....  
**Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế (5):** ..... **Số:**.....  
**Cấp ngày, tháng, năm:**....., **Cơ quan cấp:** .....  
.....  
**Địa chỉ cư trú hiện nay:** .....  
.....  
**Nghề nghiệp** .....  
**Nơi làm việc** .....

### **TÓM TẮT VỀ BẢN THÂN**

(Từ trước tới nay, sinh sống, làm gì, ở đâu?)

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

### **TÓM TẮT VỀ GIA ĐÌNH**

**Họ và tên cha :** .....  
**Ngày, tháng, năm sinh :** .....  
**Quốc tịch:** .....  
**Địa chỉ cư trú:** .....  
.....



Họ và tên mẹ : .....

Ngày, tháng, năm sinh .....

Quốc tịch .....

Địa chỉ cư trú : .....

Họ và tên vợ /chồng : .....

Ngày, tháng, năm sinh : .....

Nơi sinh: .....

Quốc tịch : .....

Địa chỉ cư trú : .....

Họ và tên con thứ nhất: .....

Ngày, tháng, năm sinh : .....

Nơi sinh .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ cư trú: .....

Họ và tên con thứ hai: .....

Ngày, tháng, năm sinh : .....

Nơi sinh .....

Quốc tịch: .....

Địa chỉ cư trú: .....

**Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về lời khai của mình.**

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Chú thích:**

- (16) Viết chữ in hoa theo Hộ chiếu/giấy tờ hợp lệ thay thế;
- (17) Ghi địa danh hành chính hoặc tên cơ sở y tế;
- (18) Ghi tên cơ quan đăng ký khai sinh;
- (19) Trường hợp có từ hai quốc tịch trở lên thì ghi rõ từng quốc tịch;
- (20) Ghi rõ loại giấy tờ gì